TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI Bản án số: 11/2023/HS-ST Ngày 06 - 06- 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân**:*** Ông Lương Kiều Vũ và ông Trần Ngọc Đức

***-Thư ký phiên tòa**:* Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/HSST ngày 08-5- 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/HSST- QĐ ngày 22- 5-2023, đối với bị cáo:

Nguyễn MT (tên gọi khác: không), giới tính: Nam, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1993 tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn Trung T, xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Mậu Trọng, sinh năm 1959; mẹ: Đoàn Thị Vịnh, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lý VP, sinh năm 1981, trú tại thôn Trung T, xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

2.Trần VT, sinh năm 1987, trú tại thôn Trung T, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Hoàng HĐ, sinh năm 1971, trú tại thôn Khe Ngang, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Hoàng THMC, sinh năm 1978, trú tại thôn Trung T, xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

5. Đăng VQ, sinh năm 1982, trú tại thôn Khe Cạn, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

6. Hoàng VC, sinh năm 1983, trú tại thôn Tr T, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

7. Trần VS, sinh năm 1991, trú tại thôn C T, xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

8. Bàn VQ, sinh năm 2001, trú tại thôn Ng Kh, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

9. Triệu VX, sinh năm 1994, trú tại thôn Tr T, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

10. Hoàng VT, sinh năm 1964, trú tại thôn Tr T, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; có mặt;

11. Đặng TV, sinh năm 1951, trú tại thôn Tr T, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt;

12. Tướng TX, sinh năm 1970, trú tại thôn Kh N, xã YT, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30-01-2019 đến ngày 06-12-2022, tại nhà ở của Nguyễn MT (thôn Trung T, xã XL, huyện YB), T đã cho 6 người vay tiền với lãi suất từ 109,5%/năm - 182,5%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%) từ 5,475 lần đến 9,125 lần, cụ thể:

1. Ngày 30-01-2019, Nguyễn MT cho anh Lý VP vay 20.000.000 (hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 9,125 lần; đến ngày 23-02-2020 thời hạn vay là 390 ngày, anh Phượng đã phải trả cho T là 39.000.000 đồng; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 4.273.973 đồng; số tiền thu lời bất chính là 34.726.027 đồng. Anh Lý VP đã trả cho Nguyễn MT số tiền gốc là 8.000.000 đồng; còn nợ 12.000.000 đồng.

2. Ngày 04-03-2022, Nguyễn MT cho anh Trần VT vay 10.000.000 đồng,

lãi suất 3.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 5,475 lần; đến ngày 30-08-2022, anh Thêm đã phải trả cho T là 5.400.000 đồng - là số tiền vay trong thời hạn 180 ngày; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 986.300 đồng; số tiền thu lời bất chính là 4.413.700 đồng. Số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Thêm chưa trả cho T.

Khi vay tiền của T, anh Thêm đưa cho T 2 giấy chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn Quyền và Đặng TV (là bố mẹ đẻ của anh Thêm), để làm tin.

3. Ngày 20-04-2022, Nguyễn MT cho anh Hoàng HĐ vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 9,125 lần; đến ngày 18-08-2022 thời hạn vay là 120 ngày, anh Đ đã phải trả cho T là 6.000.000 đồng; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 657.534 đồng; số tiền thu lời bất chính là 5.342.466 đồng. Số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Đ chưa trả cho T.

4. Ngày 04-03-2019, Nguyễn MT cho chị Hoàng THMC vay 40.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 9,125 lần; đến ngày 02-04-2019 thời hạn vay là 30 ngày, chị C đã phải trả cho T là 6.000.000 đồng; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 657.534 đồng; số tiền thu lời bất chính là 5.342.466 đồng.

Ngày 22-5-2019, chị C không có tiền trả lãi nên thỏa thuận với T cộng số tiền lãi vào gốc, cụ thể: cộng 10.000.000 đồng tiền lãi (từ ngày 03-4-2019 đến ngày 22-5-2019) vào tiền gốc cũ 40.000.000 đồng thành khoản vay 50.000.000 đồng. Sau đó hai bên thỏa thuận từ ngày 23-5-2019 chị C nợ T số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đ/1 ngày/1.000.000 đồng. Từ ngày 23-5-2019 đến ngày 17-01-2020, chị C đã trả tiền lãi của 240 ngày của khoản vay 50.000.000 đồng là 60.000.000 đồng.

Từ ngày 03- 04-2019 đến ngày 22- 05-2019, lãi được thu theo Bộ luật Dân sự đối với số tiền gốc 40.000.000 đồng là: 40.000.000 đ x 50 ngày x 20%/365 = 1.095.900 đồng (làm tròn số)- đây là số tiền lãi được chấp nhận theo Bộ luật Dân sự để nhập vào gốc; do đó số tiền lãi được thu theo Bộ luật dân sự từ ngày 23-5-2019 đến ngày 17-01- 2020 là : 41.095.900 đ x 240 ngày x 20%/365 ngày = 5.404.000 đồng (làm tròn số);

Số tiền T đã thu lời bất chính của chị C từ 23-05- 2019 đến ngày 17-01-2020 là: 54.596.000 đồng;

Tổng số tiền T thu lời bất chính của chị C là 59.938.466 đồng. Số tiền gốc 40.000.000 đồng vay ban đầu - chị C chưa trả cho T.

5. Ngày 06-02-2021, Nguyễn MT cho anh Đăng VQ vay 20.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật dân sự là 9,125 lần; đến ngày 12-12-2021, anh Đăng VQ đã phải trả lãi của 310 ngày là 31.000.000 đồng; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 3.397.260 đồng ; số tiền thu lời bất chính là 27.602.740 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Q chưa trả cho T.

Khi vay tiền, anh Q đưa cho T một đăng ký xe mô tô mang tên Đăng VQ để làm tin.

6. Ngày 13-01-2022, Nguyễn MT cho anh Hoàng VC vay 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đ/1.000.000 đ/1 ngày, vượt quá mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự là 5,475 lần; đến ngày 12-05-2022, anh Hoàng VC đã phải trả lãi của 120 ngày là 10.800.000 đồng; số tiền lãi được thu theo Bộ luật Dân sự là 1.972.602 đồng; số tiền thu lời bất chính là 8.827.397 đồng. Số tiền gốc 30.000.000 đồng anh Công chưa trả cho T.

Khi vay tiền, anh Q đưa cho T một đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng VT (bố đẻ anh Công) để làm tin.

- Tổng số tiền Nguyễn MT đã thu lời bất chính từ việc cho 6 người nêu trên vay là: 34.726.027 đồng + 4.413.700 đồng + 5.342.466 đồng + 59.938.466 đồng + 27.602.740 đồng + 8.827.397 đồng = 140.850.796 đồng.

- Tổng số tiền Nguyễn MT thu lãi tương ứng với lãi suất 20% của 6 người vay trên là: 4.273.937 đồng (anh Phượng) + 986.300 đồng (anh Thêm) + 657. 534 đồng (anh Đ) + 657.534 +5.404.000 (chị C có hai khoản) + 3.397260 đồng (anh Q) + 1.972.602 đồng (anh Công) = 17.349.000 đồng (làm tròn số);

Vật chứng của vụ án đều do Nguyễn MT tự giác giao nộp gồm:

+) Các vật chứng đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 02 giấy cho vay tiền, 01 hợp đồng cầm cố, 01 cam kết, thỏa thuận vay tiền;

+) Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình bao gồm: 01 quyển sổ, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đăng VQ và Hoàng VT; 03 chứng minh nhân dân mang tên Trần VS, Bàn Văn Quân, Triệu VX; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn Quyền và Đặng TV; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng HĐ và Tướng TX; 01 điện thoại di động; 01 hộp bìa các tông.

Quá trình điều tra, Nguyễn MT và những người vay tiền (Lý VP, Trần VT, Hoàng THMC, Hoàng VC, Hoàng HĐ, Đăng VQ) đều khai nhận nội dung sự việc nêu trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKSYB ngày 06 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn MT về tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử Lý VP, Trần VT, Hoàng THMC, Hoàng VC, Hoàng HĐ, Đăng VQ- đều có đơn xác nhận T đã trả đủ cho mình số tiền thu lời bất chính, không yêu cầu T phải trả thêm bất cứ khoản tiền nào nữa, đồng thời đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T để T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ông Hoàng VT xin được trả lại một đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng VT;

- Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn MT từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03(ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định; phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; buộc bị cáo nộp số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20% để sung ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo và những người vay tiền phải nộp số tiền gốc để sung ngân sách Nhà nước; xử lý vật chứng và tuyên án phí theo quy định;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan, không có khiếu nại của người tham gia tố tụng.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo đã phù hợp với lời khai của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được, như vậy có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 30-01-2019 đến ngày 06-12-2022, tại nhà ở của Nguyễn MT (thôn

Trung T, xã XL, huyện YB), T đã cho 6 người vay tiền với lãi suất từ 109,5%/năm - 182,5%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%) từ 5,475 lần đến 9,125 lần, thu lời bất chính 140.850.796 đồng.

Nguyễn MT là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của Nguyễn MT xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích tài chính của công dân;

Do đó, hành vi của Nguyễn MT đã phạm vào tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 lần thu lời bất chính trên 30.000.000 đ (anh Lý VP, chị Hoàng THMC) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+) Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã trả tiền thu lời bất chính cho Lý VP, Trần VT, Hoàng THMC, Hoàng VC, Hoàng HĐ, Đăng VQ, được những người này xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+) Trước khi khởi tố vụ án, bị cáo đã tự nguyện, tự giác giao nộp toàn bộ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của mình (điện thoại, giấy vay tiền); ngoài ra mức lãi suất chỉ thỏa thuận miệng và số tiền lãi bên vay đã trả thì chỉ có bị cáo và người vay biết, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó lời khai nhận tội của bị cáo ngay từ trước khi khởi tố vụ án đã giúp các cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi phạm tội đã tự giác, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo thành người lương thiện; do đó phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Để tăng cường hiệu quả, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, ngăn ngừa tội phạm, cần phạt bị cáo một khoản tiền là hình phạt bổ sung.

[5] Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

[5.1]. Số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay là phương tiện phạm tội nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước; bị cáo đã nhận 8.000.000 đồng từ anh Phượng nên phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước; số tiền gốc những người vay chưa trả cho T cần buộc người vay phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5.2]. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20% bị cáo đã thu của những vay trên trên là 17.349.000 đồng (làm tròn số)- đây là tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên bị tịch thu sang quỹ Nhà nước.

[5.3] Số tiền bị cáo thu lời bất chính là tiền bị cáo chiếm đoạt trái pháp luật của người vay nên cần buộc bị cáo trả lại cho người vay, nhưng những người vay xác nhận bị cáo đã trả đủ, không yêu cầu bị cáo phải trả thêm khoản tiền nào nữa, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5.4]Về vật chứng:

- Các vật chứng đã được lưu giữ trong hồ sơ là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ;

- Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình:

+) 01 quyển sổ của Nguyễn MT không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn MT;

+) Các giấy tờ tùy thân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần trả lại cho chủ sử dụng;

+) Điện thoại di động của Nguyễn MT là phương tiện T sử dụng liên lạc cho

vay lãi nặng nên bị tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+) 01 hộp bìa các tông không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn MT phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

II. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt:

Hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn MT 01 (môt) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 06-6-2023. Trong thời gian thửa thách, giao Nguyễn MT cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện YB, tỉnh Yên Bái, giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn MT 30.000. 000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

III. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Buộc Nguyễn MT phải nộp 17.349.000 đ (mười bảy triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước;

2. Buộc Nguyễn MT và những người đã vay tiền của Nguyễn MT phải nộp số tiền gốc đã vay để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Nguyễn MT phải nộp 8.000.000 đ (tám triệu đồng);

- Anh Lý VP phải nộp 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng);

- Anh Trần VT phải nộp 10.000.000 đ (mười triệu đồng);

- Anh Hoàng HĐ phải nộp 10.000.000 đ (mười triệu đồng);

- Chị Hoàng THMC phải nộp 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng);

- Anh Đăng VQ phải nộp 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng);

- Anh Hoàng VC phải nộp 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

3. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 giấy cho vay tiền, 01 hợp đồng cầm cố, 01 cam kết, thỏa thuận vay tiền (hiện đang lưu giữ trong Hồ sơ vụ án)

4. Xử lý vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, như sau:

- Trả cho anh Đăng VQ một Giấy đăng ký xe số 006224 mang tên Đăng VQ;

- Trả cho ông Hoàng VT một Giấy đăng ký xe số 010807 mang tên Hoàng VT;

- Trả cho anh Trần VS 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần VS;

- Trả cho anh Triệu VX 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu VX;

- Trả cho anh Bàn VQ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bàn VQ;

-Trả cho anh Hoàng HĐ và chị Tướng TX một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng HĐ và Tướng TX;

- Trả cho bà Đặng TV 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên Trần Văn Quyền và Đặng TV.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động có lắp sim, đã qua sử dụng;

- Trả cho Nguyễn MT một quyển sổ;

- Tịch thu tiêu hủy một hộp bìa các tông.

IV. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn MT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

V. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể

từ ngày tuyên án; ông Hoàng VT được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh; VKSND tỉnh
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (01); NCQLNVLQ(12)
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- TA tỉnh; Sở Tư Pháp
- VKSND, CA huyện Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (01); bị hại, Đại diện hợp pháp (03),
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thanh

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THA DS huyện Yên Bình;
- Bị cáo (01); bị hại, (1),
- Lưu HS, TA (2)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thanh